

Bản án số: 102 /2018/HSST

Ngày: 24-10-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Linh Duy

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lý Văn Hùng;

- Ông Nguyễn Chí Lin;

Thư ký phiên tòa: Ông Phan Thanh Tú - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Mẫn - Kiểm sát viên;

Trong ngày 24 tháng 10 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 98/2018/HSST ngày 14 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 95/2018/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 9 năm 2018 đối với:

- Bị cáo: Họ và tên: **Tổng Hữu H**, sinh năm 1984.

Nơi đăng ký HKTT: ấp Hòa B, xã Hiệp H, huyện Đ, tỉnh L; Chỗ ở hiện nay: ấp Hòa B, xã H, huyện Đ, tỉnh L; Nghề nghiệp: Làm mướn; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Tổng Hoàng T, sinh năm 1942 (sống) và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1946 (sống); Vợ: Võ Thị S, sinh năm 1985; Con: có 02 con lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2008; Tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 23/6/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xử phạt 01 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm về tội trộm cắp tài sản. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Đức T, sinh năm 1971. (Vắng mặt)

Địa chỉ: số 2/25, Bàu B, phường 13, quận Tân B, thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông Nguyễn Quốc Th, sinh năm 1977. (Vắng mặt)

Địa chỉ: số 1658A1 Hồng L, phường 10, quận Tân B, thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Trần Sơn B, sinh năm 1997. (Vắng mặt)
2. Anh Phạm Đăng K, sinh năm 1992. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có quen biết với một người đàn ông (không rõ họ tên địa chỉ) chuyên vận chuyển thuốc lá ngoại từ huyện Đức H đi bán lại tại địa bàn huyện Đ; các địa bàn ở thành phố Hồ Chí Minh nên Tổng Hữu H được hướng dẫn qua huyện Đức H mua thuốc lá ngoại vận chuyển về huyện Đ để bán kiếm lời. Khoảng 21 giờ ngày 28/4/2018, bị cáo H điều khiển xe mô tô biển số 59P1-554.94 đến cửa khẩu Mỹ Quý T, huyện Đức H, tỉnh L gặp 01 người phụ nữ tên T1 (không rõ họ tên, địa chỉ) mua 2000 bao thuốc lá điều nhập lậu gồm 700 bao nhãn hiệu Hero và 1300 bao nhãn hiệu Jet với tổng số tiền là 29.300.000đồng. Mục đích của H vận chuyển số thuốc lá trên về bán lại cho 01 người đàn ông tên T (không rõ địa chỉ) tại bãi đất trống thuộc ấp Chánh H, xã Tân M, huyện Đ, tỉnh L. Khi Hiền điều khiển xe mô tô từ Đức H về đến khu vực cổng Bung B thuộc ấp Chánh H, xã Tân M, huyện Đ, tỉnh L thì bị lực lượng Công an huyện Đ phát hiện, Hiền điều khiển xe mô tô bỏ chạy đến ngã ba thuộc khu vực 3, thị trấn Đức H, huyện Đ, tỉnh L thì bị lực lượng Công an huyện bắt quả tang cùng tang vật chứng của vụ án.

Quá trình điều tra, Tổng Hữu H khai nhận đã vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu được 03 lần, số tiền Hiền thu lợi từ việc mua bán thuốc lá nhập lậu là 1.788.000 đồng. Đến ngày 28/4/2018, Hiền mua 2000 bao thuốc lá điều nhập lậu dự định vận chuyển về huyện Đức Hòa để bán nhưng chưa bán được thì bị bắt quả tang.

Tang vật thu giữ quả tang gồm có: 2000 bao thuốc lá điều nhập lậu gồm 1300 bao thuốc lá điều hiệu Jet, 700 bao thuốc lá điều hiệu Hero; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Lead, màu xanh, số khung: không có, số máy: không có, biển số: 59P1-554.94; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu đen, sim số: 01222936514.

Tại bản cáo trạng số 102/CT-VKSĐH ngày 13/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh L truy tố bị cáo Tổng Hữu H về tội “*Vận chuyển hàng cấm*” theo qui định tại điểm b khoản 1 Điều 191 BLHS năm 2015.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên sau khi xem xét tính chất và mức độ nguy hiểm xã hội của hành vi vi phạm pháp luật mà bị cáo Tổng Hữu H gây ra; đồng thời căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị HĐXX:

Tuyên bố bị cáo Tổng Hữu H phạm tội “*Vận chuyển hàng cấm*”.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 191; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h, khoản 1 Điều 52, Điều 38 BLHS năm 2015. Xử phạt bị cáo Tổng Hữu H từ 09 tháng đến 01 năm tù.

Căn cứ Điều 56, khoản 5 Điều 65 BLHS: Đề nghị tổng hợp hình phạt 01 năm tù cho hưởng án treo, 02 năm thử thách của bản án hình sự sơ thẩm số 60/2016/HSST ngày 23/6/2016 của Tòa án nhân dân huyện Đ, buộc bị cáo Tổng Hữu H chấp hành hình phạt hai bản án.

Về trách nhiệm dân sự: Đối với số tiền thu lợi bất chính từ việc vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu là 1.788.000đồng đề nghị buộc bị cáo H nộp lại sung công quỹ nhà nước.

Về tang vật: Áp dụng khoản 2 Điều 106 BLTTHS năm 2015;

- Đối với 2000 bao thuốc lá điều nhập lậu, gồm 1300 bao thuốc lá điều hiệu Jet, 700 bao thuốc lá điều hiệu Hero là tang vật của vụ án nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Lead, màu xanh, số khung: không có, số máy: không có, biển số: 59P1-554.94 là phương tiện bị cáo H thực hiện tội phạm nên đề nghị tịch thu bán thu tiền sung công quỹ nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu đen, sim số: 01222936514 của Tổng Hữu H không liên quan đến vụ án nên cơ quan chức năng đã trả lại cho Hiền nên không đề cập giải quyết.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Đánh giá về tố tụng:

[1.1]. Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Đ và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các chứng cứ đã thu thập là có căn cứ, đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2]. Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng:

- Đối với ông Nguyễn Đức T, ông Nguyễn Quốc Th là những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt. Xét ông T, ông Th tuy vắng nhưng đã được cơ quan điều tra lấy lời

khai làm rõ, vụ án không có tình tiết mâu thuẫn so với lời khai nhận tội của bị cáo nên sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng gì đến phiên tòa. Từ đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt và công bố lời khai của những người tham gia tố tụng vắng mặt theo Điều 292 BLTTHS năm 2015.

- Đối với các anh: Trần Sơn B, Phạm Đăng K là những người làm chứng vắng mặt nhưng đã được cơ quan điều tra lấy lời khai làm rõ để xác định sự thật vụ án, sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng gì đến phiên tòa nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt họ theo Điều 293 BLTTHS năm 2015.

[2].Đánh giá của Hội đồng xét xử:

[2.1]. Hành vi khách quan của bị cáo Tống Hữu H đã thực hiện:

Tại phiên tòa, bị cáo H thống nhất khai nhận: Khoảng 21 giờ ngày 28/4/2018, Hiền điều khiển xe mô tô biển số 59P1-554.94 đến cửa khẩu Mỹ Quý T, huyện Đức H, tỉnh L gặp 01 người phụ nữ tên T1 (không rõ họ tên, địa chỉ) mua 2000 bao thuốc lá điều nhập lậu với tổng số tiền là 29.300.000đồng gồm 700 bao nhãn hiệu Hero và 1300 bao nhãn hiệu Jet để vận chuyển số thuốc lá trên về bán lại cho 01 người đàn ông tên T (không rõ địa chỉ) tại ấp Chánh H, xã Tân M, huyện Đ, tỉnh L. Khi H điều khiển xe mô tô từ Đức H về đến khu vực cổng Bưng B thuộc ấp Chánh H, xã Tân M, huyện Đ, tỉnh L thì bị lực lượng Công an huyện Đ phát hiện, H điều khiển xe mô tô bỏ chạy đến ngã ba thuộc khu vực 3, thị trấn Đức H, huyện Đ, tỉnh L thì bị lực lượng Công an huyện bắt quả tang cùng vật chứng của vụ án.

[2.2]. Nhận định của Hội đồng xét xử:

Xét lời khai nhận của bị cáo trước tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của những người làm chứng; phù hợp với biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang do Công an huyện Đ lập vào lúc 00 giờ 30 phút ngày 29/4/2018; phù hợp với các chứng cứ khách quan khác có trong hồ sơ đã thu thập được thẩm tra công khai tại phiên tòa.

Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận bị cáo Tống Hữu H có hành vi mua và vận chuyển thuốc lá ngoại bằng xe mô tô với số lượng 1.300 gói thuốc lá hiệu Jet và 700 gói thuốc lá hiệu Hero bị Công an huyện Đ bắt quả tang. Hành vi này của Tống Hữu H đã vi phạm qui định tại Điều 7 Thông tư số 36/2012/TTLT ngày 07/12/2012; khoản 9 Điều 11b Nghị định số 124/2015/NĐ-CP ngày 19/11/2015 sửa đổi bổ sung một số điều của nghị định 185/2013/NĐ-CP ngày 15/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng...”. Do đó Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Tống Hữu H đủ yếu tố cấu thành tội “*Vận chuyển hàng cấm*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 191 BLHS năm 2015.

Hành vi vận chuyển hàng cấm của bị cáo Tống Hữu H là nguy hiểm, đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội. Khi thực hiện hành vi, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật nhưng vẫn bất chấp pháp luật

thực hiện với lỗi cố ý. Hành vi trái pháp luật của bị cáo H cần xử lý nghiêm theo pháp luật hình sự. Như vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh L truy tố bị cáo Tổng Hữu H về tội “*Vận chuyển hàng cấm*” là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Xét đề nghị của Kiểm sát viên về áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo Tổng Hữu H là phù hợp nên Hội đồng xét xử xét ghi nhận.

[2.3].Đánh giá về tình tiết định khung, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Về tình tiết định khung hình phạt: Bị cáo Tổng Hữu H không vi phạm tình tiết định khung tăng nặng khác của Điều 191 BLHS năm 2015 nên chỉ xét xử theo khoản 1 Điều 191 BLHS năm 2015.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Tổng Hữu H từng có tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích nay tiếp tục tái phạm, đây là tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS 2015.

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Tổng Hữu H thành khẩn khai báo, có ý thức ăn năn, có ông nội Tổng Văn Lúc là liệt sĩ, bản thân có gia cảnh khó khăn đang nuôi hai con nhỏ, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015 nên có xem xét giảm nhẹ một phần khi quyết định hình phạt.

Ngoài ra, tại bản án hình sự sơ thẩm số 60/2016/HSST ngày 23/6/2016 của Tòa án nhân dân huyện Đ đã xử phạt bị cáo Tổng Hữu H 01 năm tù cho hưởng án treo, 02 năm thử thách. Đến ngày 28/4/2018, bị cáo Tổng Hữu H phạm tội mới là còn trong thời gian thử thách nên bị tổng hợp hình phạt hai bản án theo qui định Điều 56, khoản 5 Điều 65 BLHS năm 2015.

[3]. *Về trách nhiệm dân sự*: Đối với số tiền thu lợi bất chính từ 03 lần vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu có thu lợi là 1.788.000đồng cần buộc bị cáo H nộp lại sung công quỹ nhà nước.

[4]. *Về tang vật*: Áp dụng khoản 2 Điều 106 BLTTHS năm 2015;

- Đối với 2000 bao thuốc lá điều nhập lậu gồm 1300 bao thuốc lá điều hiệu Jet, 700 bao thuốc lá điều hiệu Hero là tang vật của vụ án nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Lead, màu xanh, số khung: không có, số máy: không có, biển số: 59P1-554.94 là phương tiện của bị cáo H sử dụng thực hiện tội phạm không rõ nguồn gốc nên cần tịch thu bán lấy tiền sung công quỹ nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu đen, sim số: 01222936514 của Tổng Hữu H không liên quan đến vụ án nên cơ quan chức năng đã trả lại cho H nên không đề cập xử lý.

Đối với ông Nguyễn Đức T là người đứng tên giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 59P1-554.94. Quá trình điều tra xác định ông T đã bán xe mô tô biển số 59P1-554.94 cho ông Nguyễn Quốc Th năm 2014. Nhưng ông Th xác định từ trước đến nay xe ông không bị mất trộm và hiện ông quản lý. Ông T, ông Th không có

quyền lợi, hay nghĩa vụ gì trong vụ án này nên không có yêu cầu gì, HĐXX không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với bị cáo Tổng Hữu H khai mua mua 2000 bao thuốc lá điều nhập lậu của 01 người phụ nữ tên T1 (không rõ họ tên, địa chỉ) để H bán lại cho một người đàn ông tên T (không rõ địa chỉ) tại ấp Chánh H, xã Tân M, huyện Đ nhưng qua điều tra xác minh chưa xác định được lai lịch những người này nên không có đủ căn cứ xử lý là phù hợp.

[5]. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS buộc bị cáo Tổng Hữu H phải chịu án phí HSST sung công quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Về Điều luật áp dụng và hình phạt:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 191; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 BLHS năm 2015. Tuyên bố bị cáo Tổng Hữu H phạm tội “*Vận chuyển hàng cấm*”. Xử phạt bị cáo Tổng Hữu H **01** (một) năm tù.

Căn cứ Điều 56, khoản 5 Điều 65 BLHS: tổng hợp hình phạt 01 năm tù cho hưởng án treo tại bản án hình sự sơ thẩm số 60/2016/HSST ngày 23/6/2016 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa. Buộc bị cáo Tổng Hữu H chấp hành hình phạt chung hai bản án là 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Tổng Hữu H nộp số tiền thu lợi bất chính là 1.788.000đồng. Bị cáo Tổng Hữu H chưa nộp.

3. Về tang vật: Áp dụng khoản 2 Điều 106 BLTTHS năm 2015;

- Tịch thu tiêu hủy 2000 bao thuốc lá gồm 1300 bao thuốc lá điều hiệu Jet, 700 bao thuốc lá điều hiệu Hero.

- Tịch thu bán thu tiền sung công quỹ nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Lead, màu xanh, số khung: không, số máy: không, biển số: 59P1-554.94.

(Tang vật trên hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/9/2018).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Tổng Hữu H nộp 200.000đồng án phí HSST sung vào công quỹ Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc từ ngày niêm yết.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các điều 6, 7 và 9 Luật 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- CC THADS huyện Đức Hòa;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Khắc Linh Duy

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lý Văn Hùng – Nguyễn Chí Lin

Nguyễn Khắc Linh Duy

Hội Thẩm Nhân Dân

Chủ Tọa Phiên Tòa

Nguyễn Chí Lin – Trương Thị Kim Tiến

Nguyễn Khắc Linh Duy

